

**Phụ lục**  
**Bảng tổng hợp các thông số ngoại kiểm không đạt**  
*(Ban hành kèm theo báo cáo số 194/KSBT-SKMT-YTTH ngày 19 tháng 12 năm 2022*  
*của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Trà Vinh)*

**Các đơn vị cấp nước có kết quả Ngoại kiểm không đạt các thông số chất lượng nước năm 2022, đối với cơ sở cấp nước có công suất thiết kế từ 1000m<sup>3</sup>/ng.đ trở lên.**

TT	Tên đơn vị cấp nước, vị trí lấy mẫu		Thông số không đạt								
			Amoni ≤ 0,3 mg/L	Nitrat ≤ 2 mg/L	Nitrit ≤ 0,05 mg/L	Mangan ≤ 0,1 mg/L	Nhôm ≤ 0,2 mg/L	Natri 200 mg/L	Sắt tổng ≤ 0,3 mg/L	Colifor ms < 3 CFU/100ml	Ps. <i>Aeruginosa</i> < 1 CFU/100ml
1	NMN thành phố Trà Vinh	Tại NMN	0,39	3,28	-	-	0,46	-	-	-	-
		Tại hộ dân	0,386	-	-	-	-	-	-	-	-
		Tại hộ dân	0,614	3,146	-	-	-	-	-	-	-
2	NMN Cầu Ngang - Mỹ Long	Tại NMN	1,873	-	0,319	-	-	-	-	-	-
		Tại hộ dân	-	-	3,32	-	-	-	-	-	-
		Tại hộ dân	-	5,402	0,085	-	-	-	-	2.6x10 <sup>2</sup>	3.2x10 <sup>2</sup>
3	NMN thị xã Duyên Hải	Tại NMN	-	6,542	-	-	-	-	-	-	-
		Tại hộ dân	0,535	5,901	-	-	-	-	-	-	-
		Tại hộ dân	-	6,544	-	0,149	-	-	-	-	-

4	NMN thị trấn Trà Cú	Tại hộ dân	-	-	0,301	-	-	-	-	-	8.3x10 <sup>2</sup>
		Tại hộ dân	-	-	0,237	-	-	-	-	-	-
5	NMN Tiểu Cần-Cầu Quan	Tại NMN	1,007	-	-	-	-	-	-	-	-
		Tại hộ dân	1,543	-	-	-	-	-	-	-	-
		Tại hộ dân	1,007	-	-	-	-	-	-	-	-
6	NMN thị trấn Cầu Kè	Tại NMN	1,794	-	-	-	-	-	0,377	-	-
		Tại hộ dân	2,265	-	-	-	-	-	-	-	-
		Tại hộ dân	1,64	-	-	-	-	-	0,372	6.8x10 <sup>1</sup>	-
7	NMN giày da Mỹ Phong Tiểu Cần	Tại NMN	0,307	-	-	-	-	-	-	3.5x10 <sup>2</sup>	-
		Khu rửa tay	-	2,596	-	-	-	216.4	-	3.8x10 <sup>2</sup>	-
8	NMN Nhị Long Phú	Tại NMN	0,324	3,276	-	-	-	-	-	-	-
		Tại hộ dân	-	2,672	-	-	-	-	-	-	-
		Tại hộ dân	-	3,167	-	-	-	-	-	-	-
9	NMN thị trấn Càng Long	Tại NMN	0,367	2,729	-	-	-	-	-	-	-
		Tại hộ dân	0,391	3,841	-	-	-	-	-	-	-
		Tại hộ dân	0,35	3,724	-	-	0,26	-	-	-	-
10	NMN Liên xã Đại Phước	Tại NMN	-	2,898	-	-	0,21	-	-	-	-
		Tại hộ dân	-	2,909	-	-	0,24	-	-	-	-
		Tại hộ dân	-	2,319	-	-	-	-	-	-	-

